

Bản án số: 63/2019/HS-PT

Ngày: 17 - 9 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Sơn.

*Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Anh Cường và ông Phạm Quang Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- B diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2019/TLPT- HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Thị Kim D và Trần Văn B do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Thị Kim D, sinh năm 1982 tại xã K, huyện V; trú tại: thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1958; có chồng là Nguyễn Hữu C, sinh năm 1980 và có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 25/2018/HS-PT ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”, hiện bị cáo chưa chấp hành hình phạt. Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

2. Họ và tên: Trần Văn B, sinh năm 1980 tại xã E, huyện G, tỉnh Thái Bình; trú tại: Số nhà 387 đường I, phường M, thành phố L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần N, sinh năm 1942 và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1944 có vợ là Nguyễn Thị Thu X, sinh năm 1983 và có 04 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn B: Ông Bùi Văn Y và ông Nguyễn Lương T là Luật sư Công ty Luật Trung Nam Thái – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/5/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tố giác Đỗ Thị Kim D thường xuyên ghi bán số lô, số đề trái phép với quy mô lớn. Quá trình xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã triệu tập và làm việc với Đỗ Thị Kim D. Tại cơ quan điều tra, D khai nhận:

Khoảng từ đầu năm 2018, Đỗ Thị Kim D thường xuyên ghi bán số lô, số đề trái phép cho người khác tại nhà D ở thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cách thức thực hiện là hàng ngày như sau: D sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, bên trong có gắn thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0976.487.266 để liên lạc mua bán các số lô, số đề trái phép cho những khách có nhu cầu mua. Khi khách nhắn tin mua các số lô, số đề trái phép mà D đồng ý bán thì D sẽ nhắn tin lại cho khách với nội dung “Ok” để xác nhận đã nhận được tin nhắn và đồng ý bán cho khách các số lô, số đề như trong tin nhắn đó; nếu khách gọi điện thoại mua số lô, số đề thì D sẽ trao đổi nói chuyện trực tiếp qua điện thoại với khách về việc đồng ý bán các số lô, số đề đó, đồng thời ghi các số lô, số đề khách mua ra giấy để đối chiếu kết quả. Khi kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng thì D sẽ đối chiếu các giải của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc với những số lô, số đề khách mua trong ngày nêu trên nhằm xác định tỉ lệ thắng thua của ngày hôm đó, sau đó D nhắn tin cho khách biết số tiền khách dư của ngày hôm trước, số tiền trúng thưởng của ngày hiện tại và số tiền khách dư hoặc thiếu tính đến thời điểm D nhắn tin.

Cách tính giá và thắng thua phụ thuộc vào kết quả của giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, cụ thể là:

- Nếu khách mua số đề loại 02 số mà trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ thắng và được D trả cho số tiền gấp 70 lần lượng tiền dùng để mua số đề đó. Ngược lại, nếu khách thua (tức là số đề khách mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì D sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số đề đó. D khuyến mại cho khách 20% số tiền khách sử dụng để mua số đề.

- Nếu khách mua số đề loại 03 số mà trùng với ba số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ thắng và được D trả cho số tiền gấp 400 lần lượng tiền dùng

để mua số đề đó. Nếu khách thua thì D sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số đề đó. D khuyến mại cho khách 20% số tiền khách sử dụng để mua số đề.

- Số lô là 02 số tự nhiên bất kỳ trong dãy số từ 00 đến 99 do khách chọn, mỗi một điểm lô thì D bán với giá 22.500đ. Nếu số lô của khách mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt cho tới giải bảy) thì khách sẽ thắng và được D trả tiền cho theo tỷ lệ: cứ 01 điểm lô thì được 80.000đ. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền khách được hưởng tương ứng cứ nhân lên theo số lượng như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Nếu khách thua thì D sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số lô đó.

- Nếu khách chọn mua lô xiên hai (tức là chọn 02 số lô bất kỳ và chọn hình thức cược khi cả 02 số lô này cùng ra trong giải thưởng) mà cả hai số lô khách chọn đó đều trùng với hai số cuối của hai giải thưởng thì khách thắng và được D trả tiền cho theo tỉ lệ 1 ăn 10. Nếu khách thua thì D sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số lô đó. D khuyến mại cho khách 20% số tiền dùng để mua các số lô xiên hai.

- Nếu khách chọn mua lô xiên ba (tức là chọn 03 số lô bất kỳ và chọn hình thức cược khi cả 03 số lô này cùng ra trong giải thưởng) mà cả ba số lô khách chọn đó đều trùng với hai số cuối của ba giải thưởng thì khách thắng và được D trả tiền cho theo tỉ lệ 1 ăn 40. Nếu khách thua thì D sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số lô đó.

- Nếu khách chọn mua lô xiên bốn (tức là chọn 04 số lô bất kỳ và chọn hình thức cược khi cả 04 số lô này cùng ra trong giải thưởng) mà cả bốn số lô khách chọn đó đều trùng với hai số cuối của bốn giải thưởng thì khách thắng và được D trả tiền cho theo tỉ lệ 1 ăn 100. Nếu khách thua thì D sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số lô đó.

Quá trình xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tạm giữ của Đỗ Thị Kim D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng bên trong có gắn thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0976.487.266 mà D sử dụng để mua bán các số lô, số đề trái phép cho khách. Đồng thời, tiến hành trích xuất dữ liệu lưu trên chiếc điện thoại di động trên.

Qua dữ liệu trích xuất trong chiếc điện thoại di động của Đỗ Thị Kim D, Cơ quan điều tra xác định được Trần Văn B sử dụng sim điện thoại mang số thuê bao 0912.855.388 và sim điện thoại mang số thuê bao 0978.444.144 thường xuyên nhắn tin mua số lô, số đề trái phép của D. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành triệu tập và làm việc với Trần

Văn B. Tại cơ quan điều tra, B khai nhận từ giữa tháng 3/2018 đến ngày 09/5/2018, B đã sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, bên trong có gắn thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0912.855.388 và thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0978.444.144 của B nhắn tin và gọi đến sim điện thoại mang số thuê bao 0976.487.266 của D để mua các số lô, số đề trái phép. Trần Văn B đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ bên trong có gắn thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0912.855.388 nêu trên, còn thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0978.444.144 đã bị hỏng nên B đã vứt bỏ, do vậy cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 10/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng, số Imei 866468535417213, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0976.487.266, 01 thẻ sim (không rõ số thuê bao) có số ICCID: 840117051260093501 của D và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, số Imei 1: 356490067574742, số Imei 2: 356490067574759 bên trong gắn thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0912.855.388 của B để khai thác in sao các dữ liệu trong mục cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến.

Ngày 13/7/2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có bản kết luận giám định số 950, qua đó kết luận:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI: 866468035417213 có 2542 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi và 193 tin nhắn; thẻ sim kèm theo có số ICCID: 840117051260093501 có 32 tin nhắn, thẻ sim kèm theo có số ICCID: 8984048000011449769 không có tin nhắn và không có cuộc gọi nào trong mục lịch sử cuộc gọi.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số IMEI: 356490067574742 có 64 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi và 174 tin nhắn. Thẻ sim kèm theo có số ICCID: 89840200021463652856 có 20 cuộc gọi trong lịch sử và 21 tin nhắn.

Căn cứ vào biên bản kiểm tra, trích xuất dữ liệu điện thoại ngày 17/5/2018 và kết quả giám định số 950 ngày 13/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, ngày 18/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V ban hành Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 16, 17, 18 thu giữ thư tín, điện tín gồm thông tin về chủ thuê bao của các số thuê bao: 0981.519.636; 0969.477.565; 0984.005.083; 0988.190.007; 0962.266.569; 0988.988.687; 0974.308.081; 0978.444.144; 01639.831.178; 0988.039.111; 0968.507.283 từ ngày 01/02/2018 đến ngày 18/9/2018; Thu giữ thư tín, điện tín gồm thông tin về

chủ thuê bao, cuộc gọi đi và đến thời gian, cột sóng của số thuê bao 0973.144.585 từ ngày 01/3/2018 đến ngày 17/9/2018; Thu giữ thư tín, điện tín gồm thông tin về chủ thuê bao các số thuê bao 0912.855.388 và 0941.785.032 từ ngày 01/02/2018 đến ngày 18/9/2018.

Ngày 29/9/2018 Tập đoàn Viễn thông quân đội có công văn số 1789 về việc phúc đáp Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 16 ngày 18/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V: Thông tin chủ thuê bao của các số thuê bao 0981.519.636; 0969.477.565; 0984.005.083; 0988.190.007; 0962.266.569; 0988.988.687; 0974.308.081; 0978.444.144; 01639.831.178; 0988.039.111; 0968.507.283 từ ngày 01/02/2018 đến ngày 18/9/2018 bao gồm 02 trang giấy khổ A4. Công văn số 1790 về việc phúc đáp Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 17 ngày 18/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V: Thông tin chủ thuê bao, bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn của số điện thoại 0973.144.585 thời gian từ ngày 01/3/2018 đến ngày 17/9/2018 bao gồm 40 trang giấy khổ A4.

Ngày 03/10/2018 Công ty hạ tầng khai thác mạng có công văn số 2467 về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thông tin chủ thuê bao 0912.855.388, 0941.785.032 từ ngày 01/02/2018 đến 19/09/2018 bao gồm 01 trang giấy A4.

Căn cứ lời khai của Đỗ Thị Kim D, Trần Văn B cùng kết luận giám định và dữ liệu trích xuất trên điện thoại di động của D, B nêu trên có đủ căn cứ xác định D và B đã sử dụng điện thoại di động liên lạc với nhau để mua bán các số lô, số đề, lô xiên cùng lượng tiền tương ứng mà D bán được cho B và kết quả thắng thua trong 21 ngày với lượng tiền sử dụng đánh bạc của từng ngày cụ thể đó là: Ngày 18/3/2018 là 54.000.000đ; ngày 19/3/2018 là 65.500.000đ; ngày 20/3/2018 là 42.500.000đ; ngày 21/3/2018 là 164.935.000đ, ngày 22/3/2018 là 59.795.000đ; ngày 23/3/2018 là 50.250.000đ; ngày 24/3/2018 là 92.250.000đ; ngày 25/3/2018 là 68.250.000đ; ngày 26/3/2018 là 74.250.000đ, ngày 28/3/2018 là 57.250.000đ; ngày 29/3/2018 là 51.000.000đ; ngày 30/3/2018 là 187.250.000đ; ngày 01/4/2018 là 43.750.000đ, ngày 02/4/2018 là 117.500.000đ, ngày 04/4/2018 là 32.500.000đ, ngày 18/4/2018 là 14.500.000đ, ngày 19/4/2018 là 138.750.000đ, ngày 20/4/2018 là 22.500.000đ, ngày 21/4/2018 là 54.500.000đ, ngày 23/4/2018 là 70.450.000đ, ngày 09/5/2018 là 30.000.000đ. Số tiền các bị cáo D và B sử dụng đánh bạc của cả 21 lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tổng số tiền sử dụng đánh bạc của 21 lần này là 1.491.680.000đ. Quá trình đánh bạc dưới hình thức mua bán các số lô, số đề trái phép của D và B

tại các ngày nêu trên thì D thua số tiền 133.320.000đ, B thắng được số tiền là 133.320.000đ.

Với nội D trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị Kim D và Trần Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim D 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) tháng tù của Bản án số 25/2018/HS-PT ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 03(ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/5/2019 các bị cáo Đỗ Thị Kim D và Trần Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Thị Kim D rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, bị cáo Trần Văn B vẫn giữ nguyên nội D kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa B diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Kim D và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn B; sửa bản án sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V giảm hình phạt cho bị cáo Trần Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị Kim D và Trần Văn B trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị Kim D có đơn rút yêu cầu kháng cáo, xét thấy việc rút yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Kim D là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Bị cáo Trần Văn B vẫn

giữ nguyên nội D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thẩm Trần Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đồng phạm khác trong vụ án đã bị Tòa án đưa ra xét xử về thời gian, địa điểm, hình thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18 tháng 3 năm 2018 đến ngày 09 tháng 5 năm 2018, các bị cáo Đỗ Thị Kim D và Trần Văn B đã sử dụng điện thoại di động liên lạc với nhau để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức mua bán các số lô, số đề, lô xiên cùng lượng tiền tương ứng. Các bị cáo Đỗ Thị Kim D và Trần Văn B thỏa thuận lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc để xác định thắng thua trong 21 ngày với số tiền sử dụng đánh bạc là 1.491.680.000đ. Quá trình đánh bạc dưới hình thức mua bán các số lô, số đề trái phép của Đỗ Thị Kim D và Trần Văn B tại các ngày nêu trên đã xác định được Đỗ Thị Kim D thua số tiền 133.320.000đ và Trần Văn B thắng được số tiền này.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn B về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn B; Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; Quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tham gia thực hiện tội phạm chỉ với vai trò là đồng phạm; có hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện nay bản thân nuôi bốn con còn nhỏ. Xét thấy bị cáo Trần Văn B được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt 03 năm 09 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho phù hợp quy định của pháp luật và đây cũng là cơ hội để bị cáo yên tâm cải tạo sớm hoàn lương.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo Đỗ Thị Kim D và chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn B là có căn cứ, cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đỗ Thị Kim D và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn B, sửa bản án sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trần Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện V;
- THA huyện V;
- UBND xã Tân Tiến, V, VP;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Sơn**